

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 09-8-2018

V/v tranh chấp “Không công nhận
là vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân
Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp: “*Không công nhận là vợ chồng*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2018/QĐ-PT ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Doãn M, sinh năm: 1968; cư trú tại xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H; sinh năm: 1972; cư trú tại xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị H – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại các bản tự khai của ông Lê Doãn M thì ông và bà H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay không đăng ký kết hôn, hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên sống không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi,

xúc phạm và đánh nhau nên đã ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm hai bên dành cho nhau không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa ông với bà H.

Về con chung: có hai con chung tên Lê Doãn Công T, sinh năm: 1994 và Lê Doãn Tuấn H, sinh năm: 1995. Hiện hai con đã trưởng thành, khỏe mạnh và đã hoàn toàn tự lập nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ông có yêu cầu chia tài sản chung nhưng đến ngày 31/7/2017 ông đã có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông M về quan hệ hôn nhân và con chung. Trong thực tế vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên sống không hợp nhau, ông M không chịu làm ăn mà ham chơi game, không lo cho gia đình mà còn đánh đập vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông M với bà thì bà đồng ý.

Về con nuôi: bà và ông M có một con nuôi tên Lê Phạm Minh Ph, sinh ngày 02/12/2005.

Về tài sản chung: vợ chồng có một căn nhà xây và công trình kiến trúc xung quanh tại thửa 24, tờ bản đồ 66 tọa lạc tại xã T, huyện D, một xe máy biển kiểm soát 60V6 – 6692 đứng tên Nguyễn Thị M, tiền cho Công ty 515.x thuê đất 72.000.000đ và toàn bộ tài sản vật dụng gia đình.

Về tài sản cho vay và nợ chung: bà và ông M có nợ một số người nhưng ông M không thừa nhận. Khi ly hôn bà yêu cầu được hưởng căn nhà xây và công trình kiến trúc xung quanh tại thửa 24, tờ bản đồ 66 tọa lạc tại xã T, huyện D, toàn bộ tài sản vật dụng gia đình và số tiền 72.000.000đ cho thuê đất ông M đang quản lý. Ông M được hưởng diện tích đất 4.568m² tại một phần thửa 74, tờ bản đồ x tọa lạc tại xã T và xe máy biển kiểm soát 60V6 – 6692 đứng tên Nguyễn Thị M. Về nợ chung mỗi người có trách nhiệm trả ½.

Tại Bản án số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 01/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Lê Doãn M và bà Phạm Thị H là vợ chồng.

Về án phí: ông Lê Doãn M chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.200.000đ theo Biên lai thu số AA/2013/0004910 ngày 29/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, trả lại cho ông M số tiền còn thừa 5.000.000đ.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 07/5/2018 bà Phạm Thị H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa,

Bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên ông Lê Doãn M xin ly hôn bà Phạm Thị H, do ông M và bà H chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Không công nhận là vợ chồng” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét đơn kháng cáo của bà H về việc đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, ông M có yêu cầu chia tài sản chung và nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu của mình, đối với nợ chung thì ông M không thừa nhận. Ngày 31/7/2017 ông M có đơn xin rút yêu cầu đối với việc chia tài sản chung, bà H lại không nộp tạm ứng án phí đối với phần xin chia tài sản chung; đối với nợ chung mà bà H trình bày Tòa án đã triệu tập các đương sự lên làm việc nhưng không được do vậy cấp sơ thẩm chỉ giải quyết quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông M là phù hợp; do cấp sơ thẩm chưa giải quyết hai vấn đề nói trên nên cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết được. Trong trường hợp sau này bà H có yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng thì được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật, đối với các khoản nợ do bà H trình bày thì các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[3] Theo quy định của pháp luật thì trong trường hợp đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện thì Tòa án phải đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu đã rút, nêu rõ hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án, theo hồ sơ thể hiện thì ngoài việc xin chia tài sản chung của vợ chồng, ngày 11/4/2017 ông M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 28/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 31/7/2017 ông M rút phần yêu cầu chia tài sản chung, ngày 08/5/2017 ông M rút yêu cầu hủy Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 28/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; lẽ ra cấp sơ thẩm phải đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với các yêu cầu đã rút nhưng bản án sơ thẩm chỉ giải

quyết phần quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà H, không đề cập đến việc ông M rút các yêu cầu vừa nêu là thiếu sót và vi phạm thủ tục tố tụng, tuy nhiên việc vi phạm này không lớn, trong trường hợp hủy án để giao cho cấp sơ thẩm giải quyết lại cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án nên cấp phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm đối với vấn đề vừa nêu.

Với những nhận định trên cần bác đơn kháng cáo của bà Phạm Thị H về việc yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 282, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H về việc yêu cầu chia tài sản chung và giải quyết nợ chung.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003381 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; bà H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch

